

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 8 - 2025

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Vũ Xuân Thụ

2. Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2025/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXX-ST, ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nông Thị L, sinh năm 2001. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ cũ: Thôn 6, xã Ea K, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ hiện nay: Thôn 6, xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Lý Văn H, sinh năm 2000. Vắng mặt

Địa chỉ cũ: Thôn 6, xã Ea K, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ hiện nay: Thôn 6, xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 6 năm 2025, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nông Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nông Thị L và ông Lý Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Khal, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk (nay là UBND xã Ea Khal, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2022) trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống hai bên thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H không chịu làm ăn, chơi bầy, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, hiện nay đã sống ly thân, bà L không còn tình cảm với ông H nữa, nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà L và ông H có 01 người con chung là cháu Lý Thanh Tr, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2023 từ trước đến nay con chung do một mình bà Linh chăm sóc, nuôi dưỡng, ông H không quan tâm, chăm sóc gì. Nay bà L có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Bà Nông Thị L không yêu cầu ông Lý Văn H phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Nông Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị L.

Về hôn nhân: Cho bà Nông Thị L được ly hôn với ông Lý Văn H.

Về con chung: Giao cháu Lý Thanh Tr, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2023 cho bà Nông Thị L chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Ngoài ra, bà Nông Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Bà Nông Thị L và ông Lý Văn H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Khal, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2022, nay bà Nông Thị L yêu cầu ly hôn với ông Lý Văn H và có nguyện vọng được nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lý Văn H, cư trú tại thôn 6, xã Ea Kh, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nông Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Lý Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: Bà L và ông H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Khal, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2022. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông H là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong cuộc sống hôn nhân giữa bà L và ông H không hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, ông H không chăm lo cho cuộc sống gia đình, hiện nay hai người đã sống ly thân với nhau từ khi sống ly thân cho đến nay bà L và ông H không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, điều đó chứng tỏ hai người không còn mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Mặt khác, hiện nay bà L không còn tình cảm với ông H nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân giữa hai bên sẽ không mang lại hạnh phúc mà còn làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm của nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của bà Nông Thị L. Cho bà Nông Thị L được ly hôn với ông Lý Văn H.

[2.2]. Về con chung: Bà Nông Thị L và ông Lý Văn H có 01 người con chung là cháu Lý Thanh Tr, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2023 từ trước đến nay con chung do một mình bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, ông H không quan tâm, chăm sóc đến con chung. Mặt khác, hiện nay cháu Tr dưới 36 tháng tuổi còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, quan tâm của người mẹ, tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo*

dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”, để bảo đảm sự ổn định về tâm lý, hạn chế sự xáo trộn trong môi trường sống. Vì vậy, cần giao con chung cho bà Nông Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[2.3]. Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Bà Nông Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nông Thị L.

Về hôn nhân: Bà Nông Thị L được ly hôn với ông Lý Văn H.

Về con chung: Giao cháu Lý Thanh Tr, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2023 cho bà Nông Thị L chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con chung là ông Lý Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Nông Thị L phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0002828, ngày 19/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk - Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nông Thị và ông Lý Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự ;
- Viện KSND khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Khal, tỉnh Đắk Lắk ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Năng Quân